| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN T**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 34/2022/QĐST-DS | Hà Nội, *ngày* 22 *tháng* 6 *năm* 2022. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-DS "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ngày 21 tháng 4 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. ***Nguyên đơn***: ***Ngân hàng thương mại cổ phần Đ***

Địa chỉ: Số X phố T, phường L, quận H, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H; Chức vụ: Phó Giám đốc Khối XLN; Căn cước công dân số: 03618001XXXX do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10.5.2021; Theo Giấy ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14.01.2022 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chiến T, sinh năm 1997; chứng minh nhân dân số 11369XXXX do Công an tỉnh H cấp ngày 20.9.2016; Chức vụ: Chuyên viên chính tố tụng.

1.2. ***Bị đơn***:

1.2.1. Bà ***Nguyễn Thị X***; Sinh năm: 1976; chứng minh nhân dân số: 01360XXXX do Công an thành phố H cấp ngày 27/12/2012

1.2.2 Ông ***Nguyễn Văn S***; Sinh năm: 1965; chứng minh nhân dân số: 01274XXXX do Công an thành phố H cấp ngày 19/04/2012; Căn cước công dân số 03706500XXXX do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31.01.2021.

Cùng địa chỉ cư trú: Phòng X, Tập thể KXC, số X phố Q, phường N, quận T, thành phố H.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2028900125/HDTD/HN2-NTX ký ngày 16/10/2020, tính đến ngày hòa giải (tạm tính đến ngày 14/06/2022) là: 314.652.390 đồng; bao gồm 277.250.589 đồng nợ gốc, 4.185.660 đồng nợ lãi trong hạn và 33.216.141 đồng nợ lãi quá hạn. Khoản nợ thẻ tín dụng hai bên đã tự thanh toán xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn S cam kết thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/06/2022 và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/06/2022 theo mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ theo kế hoạch:

- Từ tháng 07/2022 đến tháng 11/2022, chậm nhất ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) tiền nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 31/12/2022, tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Nếu Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn S vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại số X, tầng X, nhà KXC – Ban Cơ Yếu Chính Phủ, X phố Q, phường N, quận T, thành phố H. Diện tích: 15,5m$^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số BĐ 587435 do UBND quận T, thành phố H cấp ngày 14/08/2013 cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị X.

2.4. Trường hợp số tiền kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm không đủ thu nợ thì Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn S vẫn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn S chịu 7.866.310 đồng (bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007614 ngày 21.4.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phương Thảo***